

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2024
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hồng Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Phương

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Loan Anh, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp Ly hôn, con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Phan Văn Q**, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Trần Thị Kim H trình bày: Bà và ông Phan Văn Q tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Ông bà đã nhiều lần tạo cơ hội để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Bà nhận thấy tình cảm giữa bà và ông Q không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn Q.

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Thị Thanh T, nữ, sinh ngày 21/5/2021. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bị đơn – ông Phan Văn Q trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung, ông thống nhất theo trình bày của bà Trần Thị Kim H. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ.

Về con chung: Ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Thị Thanh T, nữ, sinh ngày 21/5/2021, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông yêu cầu chia đôi số tiền 105.000.000 đồng, là tiền mà ông và bà H mở tiệm làm tóc.

Về nợ chung: Ông trình bày nợ của cha vợ 5 chỉ vàng 24K và nợ người tên B số tiền 100.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Phan Văn Q đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 19/8/2024 và 29/8/2024 nhưng ông Q vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Kim H và ông Phan Văn Q xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang vào ngày 09/4/2021 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bị đơn ông Phan Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Q.

[3] Theo bà H trình bày quá trình chung sống bà H và ông Q chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tin tưởng nhau. Bà H đã tìm nhiều cách để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Q không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn Q. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập ông Q đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía ông Q nhiều lần vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy ông Q đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Q là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thị Thanh T, nữ, sinh ngày 21/5/2021. Hiện cháu T đang sống với bà H và bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa ông Q vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông Q về việc nuôi con chung. Để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu T nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho bà Trần Thị Kim H nuôi dưỡng là phù hợp. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kim H trình bày không có. Tuy nhiên, ông Phan Văn Q trình bày có tài sản chung, nợ chung nhưng không đóng tiền tạm ứng án phí cho yêu cầu của mình (ông Q đã nhận thông báo đóng tiền tạm ứng án phí vào ngày 25/3/2024), đồng thời ông Q cũng vắng mặt trong các buổi hòa giải, công khai chứng cứ sau đó và cũng như tại phiên tòa hôm nay. Bà H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và tách ra thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim H và ông Phan Văn Q.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Phan Thị Thanh T, nữ, sinh ngày 21/5/2021 cho bà Trần Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phan Văn Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Phan Văn Q không ai được quyền ngăn cản.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Trần Thị Kim H nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0006153 ngày 06/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã Vị Trung;
- Lưu HS (2b).

Trần Hồng Tươi